

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 224/2017/DS-PT
Ngày: 20 -12-2017
V/v tranh chấp hợp đồng
gửi giữ tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

Bà Trịnh Xuân Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Xuyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2017/TLPT-DS ngày 23 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2017/DSST ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 115/2017/QĐ-PT ngày 14 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Việt H - sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thu P - sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trịnh Văn L - sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Bà Huỳnh Thu P – bị đơn, ông Trịnh Văn L - người có quyền, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Phạm Việt H trình bày: Khoảng 18 giờ ngày 26/11/2014 ông có gửi 01 chiếc xe mô tô hiệu Airblade sản xuất tại Thái Lan gắn biển kiểm soát 75V1-1919 cho bà Huỳnh Thu P giữ. Lúc gửi xe, bà P đồng ý nhận giữ và ông có dẫn xe vào nhà bà P đậu. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, ông đến nhận lại xe thì phát hiện mất xe.

Việc gửi và giữ xe chỉ giao kết hợp đồng miệng, không phiếu giữ xe và trả tiền công. Tuy nhiên, bà P thừa nhận có giữ xe giùm và xe bị mất, ông yêu cầu bà

P và ông L phải bồi thường cho ông trị giá chiếc xe bị mất với số tiền 64.400.000 đồng.

Bà Huỳnh Thu P trình bày: Thời gian ông H gửi xe nhà bà đúng như ông H trình bày. Nhưng khi gửi xe, ông H chỉ nói “P ơi cho gửi chiếc xe”, bà nói “đậu thì đậu tôi không có nhận” vì bà không làm dịch vụ nhận giữ xe. Bà xác định không nhận giữ xe nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông H.

Ông Trịnh Văn L trình bày: Ông xác định tại thời điểm ông H gửi xe, ông không có mặt ở nhà. Khi hay tin ông H mất xe ông mới biết. Ông không đồng ý bồi thường.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 21/2017/DSST ngày 17/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Việt H. Buộc bà Huỳnh Thu P và ông Trịnh Văn L bồi thường cho ông Phạm Việt H tổng số tiền 64.400.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngày 03 tháng 5 năm 2017 ông Trịnh Văn L, bà Huỳnh Thu P kháng cáo bản án sơ thẩm, không đồng ý bồi thường theo yêu cầu nguyên đơn với số tiền là 64.400.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L, bà P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và chấp nhận hỗ trợ cho ông H với số tiền là 5.000.000 đồng. Nguyên đơn thay đổi yêu cầu với số tiền yêu cầu bồi thường là 30.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị sửa án sơ thẩm, chấp nhận sự tự nguyện của bà Huỳnh Thu P đồng ý bồi thường cho ông H số tiền 5.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Huỳnh Thu P kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H vì bà không có nhận gửi xe. Ông L, bà P không đồng ý giá xe là 64.400.000 đồng vì không có chứng cứ xác định là xe được sản xuất tại Thái Lan hay xe sản xuất tại Việt Nam, ông L không đồng ý liên đới bồi thường. Thấy rằng, khi ông H mua xe không tuân thủ về thủ tục chuyển nhượng theo quy định và nguồn gốc xe không rõ ràng; thực tế theo Giấy đăng ký thể hiện xe là thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Ái Phương Thảo trú tại Thôn Trạch Thượng 1, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế và hiện nay chị ruột của chị Thảo đang quản lý và sử dụng; như vậy xe của ông H bị mất là một xe khác và giấy chứng nhận xe ông H giữ đề hợp thức xe của ông sử dụng giấy của bà Thảo bị mất. Ngoài ra, sau khi mất xe, ông H đã thực hiện các thủ tục chuyển nhượng giả nhằm hợp thức hóa việc ông sử dụng xe. Như vậy, với chiếc xe của ông H đã bị mất và những chứng cứ trong hồ sơ không thể hiện xe bị mất là loại xe gì, có giá trị như thế nào và cũng chưa xác định được quyền sở hữu là của ông H. Do đó, không có cơ sở chấp nhận theo yêu cầu của ông H đặt ra.

Tuy nhiên sự việc gửi giữ xe là có thật và được hai bên thừa nhận; tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn nhận thấy mặc dù không có thực hiện dịch vụ gửi giữ và cũng không có thu tiền nhưng nhận thấy một phần trách nhiệm và chấp nhận hỗ trợ cho ông H với số tiền là 5.000.000 đồng. Nhận thấy đây là sự tự nguyện của đương sự nên được chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của ông L không đồng ý liên đới bồi thường vì khi ông H gửi xe, ông L không có ở nhà nên không biết. Nhận thấy, khi ông H gửi xe chỉ giao dịch với bà P và bà P tự nguyện bồi thường cho ông H, do đó việc khước từ trách nhiệm thanh toán của ông L là có cơ sở chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên cho thấy cần chấp nhận kháng cáo của bà P và ông L, sửa án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn theo sự tự nguyện của bị đơn, bồi thường cho ông H số tiền là 5.000.000 đồng, yêu cầu của ông H không được chấp nhận là 25.000.000 đồng. Các đương sự phải chịu nghĩa vụ về án phí theo quy định.

Đối với phần lệ phí định giá là 500.000 đồng, do yêu cầu của ông H không được chấp nhận nên ông tự chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 561, 562 Bộ luật Dân sự năm 2005; Pháp lệnh số 10 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thu P và ông Trịnh Văn L. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2017/DSST ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Chấp nhận sự tự nguyện của bà Huỳnh Thu P bồi thường cho ông Phạm Việt H số tiền là 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có yêu cầu thi hành án, nếu bà P không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Việt H số tiền là 25.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thu P phải chịu 250.000 đồng; Ông H phải chịu 1.250.000 đồng, ngày 21/11/2016 ông H đã dự nộp 2.300.000 đồng tại biên lai số 0006394 của Chi cục Thi hành án huyện Trần Văn Thời, đối trừ ông H được nhận tại 1.050.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trịnh Văn L và bà Huỳnh Thu P không phải nộp, bà P đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0006909 ngày 03/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được đối trừ trong giai đoạn thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Hùng